

Số: 06/2021/QĐST - HNGĐ

Thiệu Hóa, ngày 20 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2021/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Anh Tổng Minh K, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn DV, xã TC, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người yêu cầu:* Chị Lộc Thị S, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn DV, xã TC, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 12 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Về hôn nhân: Anh Tổng Minh K và chị Lộc Thị S kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiền Kiệt, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 24/3/2016 như vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo các đương sự thừa nhận do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã sung đột, hai bên đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh K và chị S thống nhất đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh K và chị S.

Về con chung: Anh K và chị S đều thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là Tổng Hoàng Anh, sinh ngày 02/11/2016; Anh K và chị S xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của cháu Tổng Hoàng Anh có ghi họ tên bố là anh Tổng Minh K, họ tên mẹ là Lộc Thị S như vậy đủ cơ sở khẳng định cháu Tổng Hoàng Anh là con của anh K và chị S. Anh K và chị S thỏa thuận giao cháu Anh cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chị S cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K mỗi tháng 1.000.000đ (Một

triệu đồng) cho đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi, thỏa thuận này là tự nguyện, phù hợp nên chấp nhận.

Về tài sản: Anh K và chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh K và chị S thống nhất chị S nộp lệ phí sơ thẩm về việc công nhận sự thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tổng Minh K và chị Lộc Thị S.

- Về con chung: Giao con chung là Tổng Hoàng Anh, sinh ngày 02/11/2016 cho anh Tổng Minh K trực tiếp nuôi dưỡng; Chị Lộc Thị S cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2021.

Chị S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh Tổng Minh K và chị Lộc Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tổng Minh K và chị Lộc Thị S thỏa thuận chị S chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh K đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa theo biên lai thu số AA/2021/0005711 ngày 11/10/2021. Chị S đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt